

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Sĩ;
- Bà Đặng Thị Nguyên Hồng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Võ Văn K, sinh năm: 1992. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.
- Bị đơn:* Trần Nguyễn Khánh C, sinh năm: 1994. (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- Người làm chứng:* Trần Văn C, sinh năm: 1965. (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2022, bản tự khai ngày 11/7/2022, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Võ Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Anh K và chị Trần Nguyễn Khánh C tự tìm hiểu kết hôn năm 2012 và vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 10/8/2012), thời gian đầu sống rất hạnh phúc, có một con chung tên Trần Phúc Khánh N, sinh ngày 31/8/2012. Từ năm 2012 vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn chị C tự ý bỏ về

nhà cha mẹ ruột sinh sống tại ấp H, xã P, huyện T, thời gian sau anh K mới biết chị C có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Anh K và chị C đã ly thân từ tháng 12/2012 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh K và chị C có hàn gắn lại với nhau nhưng không thành. Nay anh K yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với chị Trần Nguyễn Khánh C.

Về nuôi con: Có 01 con chung tên Trần Phúc Khánh N, sinh ngày 31/8/2012, hiện nay đang sống với chị C, khi ly hôn anh K đồng ý giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Nguyễn Khánh C vắng mặt: Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 32/2023/TB-TLVA ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo về việc yêu cầu đương sự có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định nhưng chị C không đến Tòa án trình bày và cũng không có văn bản ý kiến gửi Tòa án và cũng không có mặt tại các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo trình tự thủ tục quy định pháp luật. Đối với bị đơn chị C, không có mặt để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị đơn chị C đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, người làm chứng ông Trần Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C và ông C là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Văn K đối với chị Trần Nguyễn Khánh C.

Về nuôi con: Giao con chung tên Trần Phúc Khánh N, sinh ngày 31/8/2012 (Trần Phúc Khánh N hiện nay đang sống chung với chị Trần Nguyễn Khánh C), cho chị Trần Nguyễn Khánh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh Võ Văn K không cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Nguyễn Khánh C không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét và không yêu cầu gì mới hay cung cấp chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Anh Võ Văn K yêu cầu xin ly hôn với chị Trần Nguyễn Khánh C nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn chị Trần Nguyễn Khánh C hiện cư trú tại địa chỉ ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Nguyễn Khánh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng vẫn vắng mặt lần hai không có lý do, người làm chứng ông Trần Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Nguyễn Khánh C và ông Trần Văn C là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Võ Văn K với chị Trần Nguyễn Khánh C là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi dẫn đến chị C tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại ấp H, xã P, huyện T, thời gian sau anh K mới biết chị C có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, từ đó anh K và chị C ly thân với nhau từ tháng 12/2012 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh, chị có gặp nhau để tìm ra phương cách hàn gắn lại với nhau nhưng không thành dẫn đến anh K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để động viên cho anh, chị hàn gắn lại với nhau nhưng chị C không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản ý kiến gửi Tòa án xem xét, chứng tỏ chị C không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh K. Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai ông C ngày 16/02/2023 cũng xác định trong đời sống hôn nhân của anh K và chị C mâu thuẫn và bất hoà. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K đối với chị C là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con:

Tại phiên tòa, anh K trình bày trong thời gian chung sống anh và chị C có 01 con chung tên Trần Phúc Khánh N, sinh ngày 31/8/2012 (Trần Phúc Khánh N hiện đang sống chung với chị C và ông Trần Văn C). Khi ly hôn, anh K đồng ý giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con, chị C không có ý kiến, tại bản tự khai ngày 20/4/2023 cháu Trần Phúc Khánh N có nguyện vọng sống với chị C.

Xét thấy, từ khi anh K và chị C sống ly thân cho đến nay, con chung do chị C nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng chị C vẫn đảm bảo cho cháu N có cuộc sống ổn định, phát triển tốt và anh K cũng đồng ý giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng nên chấp nhận giao cháu N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và vợ chồng cũng không thiếu nợ ai khác. Đối với chị C không có ý kiến cung cấp trong quá trình Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này giữa anh K và chị C có phát sinh tranh chấp về chia tài sản thì giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Võ Văn K phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, phù hợp với các quy định của pháp luật, nghị nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 229 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 9, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Văn K đối với chị Trần Nguyễn Khánh C (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 84, ngày 10 tháng 8 năm 2012, của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang).

2. Về nuôi con:

2.1. Giao con chung tên Trần Phúc Khánh N, sinh ngày 31/8/2012 (Trần Phúc Khánh N hiện nay đang sống chung với chị Trần Nguyễn Khánh C), cho chị Trần Nguyễn Khánh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh Võ Văn K không cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Nguyễn Khánh C không yêu cầu.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Anh Võ Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0012751 ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, anh Võ Văn K đã nộp đủ.

3.2. Chị Trần Nguyễn Khánh C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Trần Minh Châu